

THUYẾT MINH
NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ:

- **Mã số**(được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển):

2. Thời gian thực hiện:.....tháng

(Từ tháng /20... đến tháng /20...)

3. Cấp quản lý: Cấp Bộ**4. Tổng kinh phí thực hiện:** triệu đồng, trong đó:

Nguồn	Kinh phí (đồng)
- Từ ngân sách nhà nước	
- Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước	

5. Đề nghị phương thức khoán chi:

☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng	☐ Khoán từng phần, trong đó:
	- Kinh phí khoán:triệu đồng
	- Kinh phí không khoán:triệu đồng

6. Loại nhiệm vụ:

☐ Nhiệm vụ thuộc Chương trình (Ghi rõ tên chương trình, nếu có), Mã số chương trình (nếu có):

☐ Dự án KH&CN

☐ Đề án khoa học

☐ Nhiệm vụ độc lập

☐ Khác

7. Lĩnh vực:**8. Chủ nhiệm nhiệm vụ**

Họ và tên:.....Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính: Nam / Nữ:

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn:

Chức danh nghề nghiệp¹[3]:Chức vụ.....

Điện thoại:E-mail:.....

Tên tổ chức đang công tác:.....

Địa chỉ tổ chức:.....

9. Thư ký khoa học của nhiệm vụ

Họ và tên:.....Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính: Nam / Nữ:

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn:

Chức danh nghề nghiệp:Chức vụ.....

Điện thoại:E-mail:.....

Tên tổ chức đang công tác:.....

Địa chỉ tổ chức:.....

10. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ

Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ:.....

Mã số tổ chức (Mã định danh điện tử của tổ chức (nếu có)):.....

Điện thoại:

Website:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:

Số tài khoản:tại kho bạc Nhà nước.....

Ngân hàng:

11. Các tổ chức phối hợp chính thực hiện nhiệm vụ (nếu có)

1. Tên tổ chức 1 :

Mã số tổ chức (Mã định danh điện tử của tổ chức (nếu có)):

Điện thoại:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:

Tên cơ quan chủ quản

2. Tên tổ chức 2 :

¹[3] Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ hoặc tương đương.

Mã số tổ chức (Mã định danh điện tử của tổ chức (nếu có)):

Điện thoại:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:

Tên cơ quan chủ quản

12. Thành viên thực hiện nhiệm vụ

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Chức danh thực hiện nhiệm vụ ² [4]	Tổ chức công tác
1		Chủ nhiệm nhiệm vụ	
2		Thư ký khoa học	
3		Thành viên chính	
...		Thành viên chính	
		Thành viên	
		Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

13. Mục tiêu của nhiệm vụ (*Bám sát và cụ thể hoá định hướng mục tiêu theo đặt hàng*)

.....

.....

.....

14. Tình trạng của nhiệm vụ

- ☐ Mới ☐ Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả
- ☐ Kế tiếp nghiên cứu của người khác

15. Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ

15.1 Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của nhiệm vụ

Ngoài nước (Phân tích, đánh giá được những công trình nghiên cứu có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ)

²[4] Chức danh tham gia thực hiện đề tài theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2023/TT- BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

.....

.....

Trong nước(Phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu trong nước thuộc lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ, đặc biệt phải nêu cụ thể được những kết quả KH&CN liên quan đến nhiệm vụ mà các thành viên tham gia nhiệm vụ đã thực hiện. Nếu có các nhiệm vụ cùng bản chất đã và đang được thực hiện ở cấp khác, nơi khác thì phải giải trình rõ các nội dung kỹ thuật liên quan đến nhiệm vụ này; Nếu phát hiện có nhiệm vụ đang tiến hành mà nhiệm vụ này có thể phối hợp nghiên cứu được thì cần ghi rõ Tên nhiệm vụ, Tên Chủ nhiệm nhiệm vụ và cơ quan chủ trì nhiệm vụ đó)

.....

.....

15.2 Luận giải về những nội dung cần nghiên cứu của nhiệm vụ

(Trên cơ sở đánh giá tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, phân tích những công trình nghiên cứu có liên quan, những kết quả mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu nhiệm vụ, đánh giá những khác biệt về trình độ KH&CN trong nước và thế giới, những vấn đề đã được giải quyết, cần nêu rõ những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những hạn chế, từ đó nêu được hướng giải quyết mới - luận giải về việc cụ thể hoá mục tiêu đặt ra của nhiệm vụ, luận giải về những nội dung cần thực hiện trong nhiệm vụ để đạt được mục tiêu. Nêu tổng quan về cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng để thực hiện nhiệm vụ.)

.....

.....

.....

16. Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan

(Tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu tài liệu đã được trích dẫn để luận giải cho sự cần thiết nghiên cứu nhiệm vụ)

17. Nội dung nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm của nhiệm vụ và phương án thực hiện

(Liệt kê và mô tả chi tiết:

- Cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng gắn với từng nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ. Những công việc của từng nội dung nghiên cứu và triển khai thực nghiệm phù hợp cần thực hiện để giải quyết các vấn đề và tạo ra sản phẩm theo đặt hàng, kèm theo nhu cầu về nhân lực, trang thiết bị, vật tư, nguyên vật liệu và dịch vụ cần thiết phục vụ hoạt động nghiên cứu nêu trên;

- Chỉ rõ những nội dung mới, những nội dung kế thừa kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ trước đó, dự kiến những nội dung có tính rủi ro và giải pháp khắc phục – nếu có;
- Nội dung thuê chuyên gia trong, ngoài nước thực hiện nếu có không kê khai ở mục này, sẽ được kê khai ở mục 20)

Nội dung 1 :

Công việc 1.1:

Công việc 1.2:

.....

Nội dung 2:

Công việc 2.1:

Công việc 2.2:

.....

Nội dung 3 :

Công việc 3.1:

Công việc 3.2:

.....

18. Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu và cơ sở sản xuất trong nước

(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện nhiệm vụ và nội dung công việc tham gia trong nhiệm vụ, kể cả các cơ sở sản xuất hoặc những người sử dụng kết quả nghiên cứu; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng

- nếu có).

.....

.....

.....

19. Phương án hợp tác quốc tế (nếu có)

(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác trong khuôn khổ nhiệm vụ; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác, tác động của hợp tác đối với kết quả của nhiệm vụ)

.....

.....

20. Phương án thuê chuyên gia (nếu có)

20.1. Thuê chuyên gia trong nước

Số TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Thuộc tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Nội dung thực hiện và giải trình lý do cần thuê	Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)
1					
2					
....					

20.2. Thuê chuyên gia nước ngoài

Số TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Quốc tịch	Thuộc tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Nội dung thực hiện và giải trình lý do cần thuê	Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)
1						
2						
....						

21. Tiến độ thực hiện

	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Cá nhân, tổ chức chủ trì*	Dự kiến kinh phí
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Nội dung 1				
	- Công việc 1.1				
	- Công việc 1.2				
					
2	Nội dung 2				
	- Công việc 2.1				
	- Công việc 2.2				
					
...	Nội dung n				
	- Công việc n.1				

	- Công việc n.2				
					

III. SẢN PHẨM KH&CN CỦA NHIỆM VỤ

22. Sản phẩm KH&CN chính của nhiệm vụ và yêu cầu chất lượng cần đạt

(Liệt kê theo dạng sản phẩm)

Dạng I: Công bố khoa học (Bài báo; Sách chuyên khảo và các sản phẩm khác)

Số TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Dự kiến nơi công bố (Tạp chí, Nhà xuất bản)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				
...				

Dạng II: Nguyên lý ứng dụng; Phương pháp; Tiêu chuẩn; Quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, Cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo (*phương pháp, quy trình, mô hình,...*); Đề án, quy hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1			
2			
...			

Dạng III: Mẫu (*model, maket*); Sản phẩm (*là hàng hoá, có thể được tiêu thụ trên thị trường*); Vật liệu; Thiết bị, máy móc; Dây chuyền công nghệ và các loại khác.

Số TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Mẫu tương tự (Theo các tiêu chuẩn mới nhất)		
				Trong nước	Thế giới	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						

...						
-----	--	--	--	--	--	--

Dạng IV: Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1			
2			
...			

22.1. Kết quả tham gia đào tạo sau đại học

T T	Cấp đào tạo	Số lượng	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

22.2. Trình độ khoa học của sản phẩm (Dạng I & II) so với các sản phẩm tương tự hiện có (Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các yêu cầu khoa học cần đạt của các sản phẩm của nhiệm vụ)

.....

.....

22.3. Mức chất lượng các sản phẩm (Dạng III) so với các sản phẩm tương tự trong nước và nước ngoài (Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các chỉ tiêu về chất lượng cần đạt của các sản phẩm của nhiệm vụ)

.....

.....

.....

23. Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu

23.1. Khả năng về thị trường (Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường)

.....

.....

.....

23.2. Khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh

(Khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm)

23.3. Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu và triển khai ứng dụng sản phẩm

23.4. Mô tả phương thức chuyển giao

(Chuyển giao công nghệ trọn gói, chuyển giao công nghệ có đào tạo, chuyển giao theo hình thức trả dần theo tỷ lệ % của doanh thu; liên kết với doanh nghiệp để sản xuất hoặc góp vốn với đơn vị phối hợp nghiên cứu hoặc với cơ sở sẽ áp dụng kết quả nghiên cứu theo tỷ lệ đã thỏa thuận để cùng triển khai sản xuất; tự thành lập doanh nghiệp trên cơ sở kết quả nghiên cứu tạo ra...)

24. Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả của nhiệm vụ

25. Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu

25.1 Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan

(Nêu những dự kiến đóng góp vào các lĩnh vực khoa học công nghệ ở trong nước và quốc tế)

25.2 Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu

25.3 Đối với kinh tế - xã hội và môi trường

(Nêu những tác động dự kiến của kết quả nghiên cứu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường)

26. Phương án trang bị thiết bị máy móc để thực hiện và xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ(theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước)

26.1. Phương án trang bị tài sản (xây dựng phương án, đánh giá và so sánh để lựa chọn phương án hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nhất, hạn chế tối đa mua mới; thống kê danh mục tài sản cho các nội dung c, d)

a. Bố trí trong số thiết bị máy móc hiện có của tổ chức chủ trì nhiệm vụ(nếu chưa đủ thì xây dựng phương án hoặc b, hoặc c, hoặc d, hoặc cả b,c,d)

b. Điều chuyển thiết bị máy móc (nếu có)

c. Thuê thiết bị máy móc

STT	Danh mục tài sản	Tính năng, thông số kỹ thuật	Thời gian thuê
1			
2			

d. Mua sắm mới thiết bị máy móc

STT	Danh mục tài sản	Tính năng, thông số kỹ thuật
1		
2		

26.2. Đề xuất phương án xử lý tài sản trang bị và tài sản là kết quả của quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ (tổ chức chủ trì đề xuất hình thức xử lý và đối tượng thụ

hưởng)

V. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ NGUỒN KINH PHÍ

(Giải trình chi tiết trong phụ lục kèm theo)

Đơn vị tính: đồng

2 7	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phân theo các khoản chi						
	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				
			Chi thù lao thực hiện nhiệm vụ + chuyên gia (nếu có)	Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	Chi khác
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng kinh phí <i>Trong đó:</i>						
1	Ngân sách nhà nước:						
	a. Kinh phí khoán chi:						
	b. Kinh phí không khoán chi:						
2	Nguồn ngoài ngân sách nhà nước						

....., ngày..... tháng năm 20....

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Chữ ký, họ và tên)

....., ngày..... tháng năm 20...

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ
(Chữ ký, họ và tên, đóng dấu)

....., ngày..... tháng năm 20....

CƠ QUAN QUẢN LÝ NHIỆM VỤ
KH&CN

(Chữ ký, họ và tên, đóng dấu)

3 Chỉ ký đóng dấu khi nhiệm vụ được phê duyệt

Phụ lục

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Đơn vị: đồng

SỐ TT	Nội dung các khoản chi ³ [5]	T ổng k i nh ph í	Nguồn vốn												
			Ngân sách nhà nước								Ngoài ngân sách nhà nước				
			Tổng số		Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		T ổng số	N ă m th ứ n h ất	N ă m th ứ h ai	N ă m th ứ b a	
			Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	K i nh p hí	Tr on g đó, kh oá n chi the o quy địn h	K i nh p hí	Tr on g đó, kh oá n chi the o quy địn h	K i nh p hí	Tr on g đó, kh oá n chi the o quy địn h					
1	2	3	4=(6+8+10)	5=(7+9+11)	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Chi thù lao thực hiện nhiệm vụ														

³[5] Các căn cứ xây dựng dự toán: liệt kê các quyết định phê duyệt định mức, văn bản hướng dẫn,...

2	Thuê chuyên gia - Trong nước - Nước ngoài													
3	Nguyên, vật liệu, năng lượng													
4	Thiết bị, máy móc													
5	Xây dựng, sửa chữa nhỏ													
6	Chi khác													
	Tổng cộng													

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

Khoản 1. Thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI THÙ LAO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Số TT	Chức danh	Tổng số người	Số tháng quy đổi	Tổng kinh phí (triệu đồng)
--------------	------------------	----------------------	-------------------------	-----------------------------------

				Ngân sách nhà nước	Ngoài ngân sách nhà nước
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ				
2	Thành viên chính				
3	Thành viên				
4	Thư ký khoa học				
5	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ				
6	Lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu				
Cộng:					

DỰ TOÁN CHI TIẾT THÙ LAO THAM GIA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Đơn vị: đồng

S ố T T	Nội dung công việc	H ệ số l a o độ ng kh o a h o c	Số ng ườ i tro ng nhó m chức d a n h	Định mức thù lao tháng của chủ nhiệm (ĐMC N)	Tổ ng số thá ng qu y đổi của nh óm ch ức d a n h	Tổng thù lao thực hiện nhiệ m v ụ	Nguồn vốn ⁴ [6]							
							Ngân sách nhà nước				Ngoài ngân sách nhà nước			
							Tổ ng số	N ă m th ứ nh ất	N ă m th ứ h a i	N ă m th ứ b a	Tổ ng số	N ă m th ứ nh ất	N ă m th ứ h a i	N ă m th ứ b a
1	2	3	4	5	6	7=3x5	8	9	10	11	12	13	14	15

⁴[6] Chỉ dự toán chi tiết theo từng năm khi đề tài được phê duyệt.

						x6								
I	Xây dựng thuyết minh nhiệm vụ	Nội dung công việc này chủ nhiệm và thư ký khoa học của nhiệm vụ thực hiện, đã được tính trong thù lao của CN và TKKH, không tính thù lao riêng												
	Thù lao của chủ nhiệm nhiệm vụ⁵[7] : (TLC N = 1,0 x DMC N x 20% x T)													
	Thù lao của thư ký khoa học: (TLT K = 0,3 x DMC													

⁵[7] Thù lao Chủ nhiệm nhiệm vụ và thư ký khoa học được tính theo hướng dẫn tại Thông tư 02/2023/TT-BKHCN và Quyết định số 1068/QĐ-BGTVT ngày 24/8/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT. Ngoài ra, khi tham gia nghiên cứu Chủ nhiệm đề tài và thư ký khoa học được tính thù lao theo chức danh nghiên cứu khoa học (Thành viên chính hoặc thành viên hoặc kỹ thuật viên) với tổng mức thù lao của Chủ nhiệm đề tài không quá 28 triệu đồng/tháng với Thư ký khoa học không quá 22,4 triệu đồng/tháng.

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

.... .									
II	Chuyên gia nước ngoài								
	Khoản 2. Thuê chuyên gia(dự toán phù hợp với phương án thuê chuyên gia nêu tại mục 20 của thuyết minh)								
1									
.... .									
... ...									

Khoản 3. Nguyên vật liệu, năng lượng

Đơn vị: đồng

S ố T T	Nội dung	Đơ n vị đo	Số lượ ng	Đ ơ n g i á	Thà nh tiền	Nguồn vốn ⁶ [8]											
						Ngân sách nhà nước								Ngoài ngân sách nhà nước			
						Tổng số		Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		Tổ ng số	N ă m th ứ nh ất	N ă m th ứ h ai	N ă m th ứ ba
						Ki nh ph í	Tro ng đó, kho án chi the o quy địn h	Ki nh ph í	Tro ng đó, kho án chi the o quy địn h	Ki nh ph í	Tro ng đó, kho án chi the o quy địn h	Ki nh ph í	Tro ng đó, kho án chi the o quy địn h				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Nội dung 1																
	<i>Vật tư, nguyên vật liệu</i>																

⁶[8] Chỉ dự toán chi tiết theo từng năm sau khi đề tài được phê duyệt

[illegible]

[illegible]

1	Nguyên , vật liệu																
1 . 1	...																
...	...																
4	Nước	m3															
...	...																
Cộng																	

1. Trường hợp đã có định mức kinh tế-kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ban hành:

- Dự toán nguyên vật liệu, năng lượng được xây dựng căn cứ vào định mức kinh tế-kỹ thuật do ... ban hành tại các văn bản ... và báo giá kèm theo.

- Số kinh phí đề nghị khoán chi được tính theo quy định tại mục g khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 27/2015/ TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp chưa có định mức kinh tế-kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ban hành thì dự toán được xây dựng trên cơ sở dự trù mức tiêu hao thực tế cho các nội dung, báo giá và không được đề nghị mức khoán chi.

Khoản 4. Thiết bị, máy móc

Đơn vị: đồng

S ố T T	Nội dung	Số lượ ng	Đơ n giá	Thà nh tiền	Nguồn vốn							
					Ngân sách nhà nước				Ngoài ngân sách nhà nước			
					Tổ ng	Nă m thứ nhấ t	Nă m th ứ hai	Nă m thứ ba	Tổ ng	Nă m thứ nhấ t	Nă m th ứ ha i	Nă m thứ ba
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

I	Thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì tham gia thực hiện nhiệm vụ ⁷ [9]											
												
												
I I I	Thiết bị, máy móc điều chuyển từ tổ chức khác đến											
												
I I I	Khấu hao thiết bị ⁸ [10]											
V I	Thuê thiết bị(ghi tên thiết bị, thời gian thuê)											
												
I V	Thiết bị công nghệ mua mới											
												
V	Vận chuyển lắp đặt											
V I	Bảo dưỡng, sửa chữa											
Cộng												

Khoản 5. Xây dựng, sửa chữa nhỏ

Đơn vị: đồng

⁷[9] Chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí.

⁸[10] Chỉ khai mục này khi tổ chức chủ trì là doanh nghiệp.

S Ố T T	Nội dung⁹[11]	Kinh phí	Nguồn vốn							
			Ngân sách nhà nước				Ngoài ngân sách nhà nước			
			Tổ ng	Năm thứ nhất	Nă m thứ hai	Năm thứ ba	Tổ ng	Năm thứ nhất	Nă m thứ hai	Nă m thứ ba
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
1	Chi phí xây dựng m2 nhà xưởng, PTN									
2	Chi phí sửa chữa m2 nhà xưởng, PTN									
3	Chi phí lắp đặt hệ thống điện, nước									
4	Chi phí khác									
	Công:									

Khoản 6. Chi khác

Đơn vị: triệu đồng

SỐ T T	Nội dung	Nguồn vốn											
		Ngân sách nhà nước								Ngoài ngân sách nhà nước			
		Tổng		Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
		Kinh phí	Tro ng đó, kho án chi theo quy định h	Kinh phí	Tro ng đó, kho án chi theo quy định h	Kinh phí	Tro ng đó, kho án chi theo quy định h	Kinh phí	Tro ng đó, kho án chi theo quy định h				

⁹[11] Dự toán kèm theo phương án chi tiết báo cáo trong phiên họp Tổ thẩm định kinh phí

[illegible]

	<i>vụ hoạt động nghiên cứu</i>												
6	<i>Chi khác</i>												
	- Hội thảo												
	- Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc												
	Dịch tài liệu (<i>định mức chi theo quy định hiện hành</i>)												
	Khác												
	Cộng:												

Ghi chú:

- Ghi rõ các căn cứ áp dụng